CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82 /CBTT.UDEC	*Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK TP.HCM

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (UDEC)
- Mã chứng khoán: UDC
- Địa chỉ trụ sở chính: 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Điện thoại : 0254.3859 617
- Fax : 0254.3859 618
- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thành Tài Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc công ty
- Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ; ☐ bất thường; ☑ 24h; ☐ theo yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công bố các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/BBH.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022, thông qua các nội dung sau:

- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- ✓ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- ✓ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- ✓ Kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025;

3. Nghị quyết số 04/NQ.HĐQT-UDEC của Hội đồng quản trị về việc bầu ông Trần Thái Hòa, thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

4. Quyết định số 01/QĐ.HĐQT-UDEC ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm bà Đặng Thanh Hà là người phụ trách quản trị công ty.

5. Biên bản họp số 01/BBH.BKS-UDEC ngày 24/6/2022 của Ban kiểm soát bầu ông Lê Thanh Nghị giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

**** Tài liệu đính kèm:***

+ Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/BBH.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022;

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022;

+ Nghị quyết số 04/NQ.HĐQT-UDEC ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị;

+ Quyết định số 01/QĐ.HĐQT-UDEC ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị;

+ Biên bản họp số 01/BBH.BKS-UDEC ngày 24/6/2022 của Ban Kiểm soát.

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Ban TGĐ Cty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.UDEC.

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT

Võ Thành Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN **XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/BBH.ĐHĐCĐ-UDEC	*Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh BR-VT**
Tên viết tắt: **UDEC**
Mã chứng khoán: **UDC**
Trụ sở chính: Số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR – VT;
Điện thoại: 0254.3859617 Fax: 0254.3859618
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 3500101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 8 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/5/2018.

NỘI DUNG KỲ HỌP

PHẦN I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Vào lúc 8 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Công ty, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

PHẦN II. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty;
- Các cổ đông: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chốt đến ngày 24/5/2022 và người được ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 35.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/5/2022 là 1.124 cổ đông.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự là 1.124 cổ đông, đại diện cho 34.706.000 cổ phần được quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội ngày hôm nay là 25 cổ đông, đại diện cho 25.752.822 cổ phần, chiếm 74,20 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện tham dự đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

PHẦN III. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH

* Đoàn Chủ tịch gồm 3 người:

- Ông Trần Thái Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị, chủ tọa đại hội;
- Ông Hồ Thanh Côn - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Thế Thường - Thành viên Hội đồng quản trị.

PHẦN IV. GIỚI THIỆU VÀ BẦU THƯ KÝ ĐẠI HỘI

* Chủ tọa đề cử 2 người làm Thư ký cuộc họp, gồm:

- Ông Văn Công Đức
- Bà Đặng Thanh Hà

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ông Trần Thái Hòa – Chủ tọa đại hội thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN VI. GIỚI THIỆU VÀ BẦU BAN KIỂM PHIẾU

* Chủ tọa giới thiệu 3 người bầu vào Ban kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Công Thao
- Bà Lê Thị Hoa
- Bà Nguyễn Thụy Trúc Ly

Đại hội đã biểu quyết thông qua bầu Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN VII. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm soát trình bày các báo cáo và tờ trình, gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty *(Đính kèm báo cáo số 54/UDEC-KDKT ngày 22/4/2022).*

2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 *(Đính kèm tờ trình số 03/TTr.HĐQT.UDEC ngày 20/5/2022).*

3. Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 *(Đính kèm Báo cáo số 02/BC.HĐQT.UDEC ngày 20/5/2022).*

4. Báo cáo của Ban kiểm soát *(Đính kèm Báo cáo số 01/BC.BKS.UDEC ngày 22/4/2022).*

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 *(Đính kèm tờ trình số 04/TTr.HĐQT.UDEC ngày 20/5/2022)*.

6. Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính 2022 *(Đính kèm tờ trình số 05/TTr.HĐQT.UDEC ngày 20/5/2022)*.

PHẦN VIII. THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

A. Ý kiến của cổ đông:

1. Ý kiến của cổ đông thứ nhất:

Đề nghị Công ty giải trình tình hình cơ cấu tài sản mà Công ty đang nắm giữ như: chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án khu đô thị Nam quốc lộ 51, chuyển nhượng khách sạn Golf Phú Mỹ cũng như việc xây dựng lại nhà kho số 5 của Công ty CP Thành Chí theo giải trình của Công ty với Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

B. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

1. Về ý kiến của cổ đông thứ nhất: Chủ tọa đại hội tiếp thu và giải trình cho các cổ đông như sau:

- Về việc chuyển nhượng khách sạn Golf Phú Mỹ và quyền sử dụng đất dự án khu đô thị Nam quốc lộ 51: Hiện Công ty đang xin chủ trương của chủ sở hữu trước khi thực hiện.
- Về việc xây dựng lại kho số 5 Công ty CP Thành Chí sau hỏa hoạn: Hiện đã có Nghị quyết của HĐQT Công ty CP Thành Chí thông qua chủ trương xây dựng lại và Công ty CP Thành Chí đang thực hiện các bước tiếp theo.

PHẦN IX. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	448,00	325,24	72,60%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	411,13	308,84	75,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,38	(19,09)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,09	(21,23)	-
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	-	(23,42)	-

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so với TH 2021
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	332,97	102,38%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	309,00	100,05%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,23	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	3,15	-

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ Tán thành: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	980.441.587.601
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.897.091.989
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	261.480.564.241
1.3	Hàng tồn kho	269.842.363.483
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	20.903.900.717
1.5	Tài sản cố định	36.476.414.645
1.6	Bất động sản đầu tư	317.184.973.034
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	13.112.830.222
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	53.586.130.464
1.9	Tài sản dài hạn khác	1.557.318.806
2	Nợ phải trả	644.694.683.784
2.1	Nợ ngắn hạn	476.981.815.143
2.2	Nợ dài hạn	167.712.868.641

3	Vốn chủ sở hữu	335.746.903.817
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	11.044.402.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(25.646.573.707)
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	241.366.873.555
4.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.969.403.456
4.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.322.070.515
4.3	Thu nhập khác	2.075.399.584
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.855.807.501
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(24.398.407.884)
7	Lợi nhuận khác	1.146.751.224
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.251.656.660)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(23.251.656.660)

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản *Trong đó:*	1.049.135.926.907
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.218.703.744
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	248.383.200.702
1.3	Hàng tồn kho	275.125.367.035
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	20.903.900.717
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	7.716.127.649
1.6	Tài sản cố định	416.953.977.408

1.7	Bất động sản đầu tư	48.494.589.650
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	13.945.968.179
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	17.699
1.10	Tài sản dài hạn khác	4.994.074.124
2	Nợ phải trả *Trong đó:*	675.976.378.400
2.1	Nợ ngắn hạn	494.923.895.892
2.2	Nợ dài hạn	181.052.482.508
3	Vốn chủ sở hữu *Trong đó:*	373.159.548.507
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.658.847
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	19.337.240.611
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.383.362.530)
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	35.856.421.485
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	308.848.358.857
4.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	303.296.159.573
4.2	Doanh thu hoạt động tài chính	144.694.333
4.3	Thu nhập khác	5.407.504.951
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.073.062.195
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(19.823.722.757)
7	Lợi nhuận khác	727.390.687
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(19.096.332.070)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.234.199.513)
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.195.325.820
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(23.429.525.333)
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(675)

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tán thành: 25.752.522 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tán thành: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tán thành: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty bị lỗ, không lợi nhuận, không đủ điều kiện để chia cổ tức và trích lập các quỹ. Đại hội chấp thuận thông qua không chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021.

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tán thành: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

** Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tán thành: 25.752.522 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
+ *Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

7. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025

7.1. Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị: 05 người

1. Trần Thái Hòa	Số phiếu bầu: 25.302.295
2. Hồ Thanh Côn	Số phiếu bầu: 24.651.947
3. Võ Thành Tài	Số phiếu bầu: 24.530.487
4. Hồ Kiên Cường	Số phiếu bầu: 23.978.487
5. Tống Thanh Hải	Số phiếu bầu: 23.209.554

Trong đó: Ông Tống Thanh Hải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

7.2. Danh sách trúng cử Ban kiểm soát: 03 người

1. Lê Thanh Nghị	Số phiếu bầu: 25.331.450
2. Nguyễn Thị Mai Hương	Số phiếu bầu: 24.562.822
3. Trần Thị Kim Anh	Số phiếu bầu: 23.898.454

PHẦN X. BẾ MẠC

Ông Văn Công Đức đại diện Ban Thư ký đã đọc toàn bộ nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chủ tọa điều hành biểu quyết thông qua biên bản bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung Đại hội và được đọc trước toàn thể Đại hội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** **CHỦ TỊCH HĐQT**
Văn Công Đức	**Trần Thái Hòa**

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số: 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 24 tháng 6 năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được tiến hành từ 8 giờ 10 đến 11 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường của Công ty, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu.

Đại hội có 25 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự, đại diện cho 25.752.822 cổ phần, chiếm 74,20 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	448,00	325,24	72,60%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	411,13	308,84	75,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,38	(19,09)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,09	(21,23)	-
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	-	(23,42)	-

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so với TH 2021
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	332,97	102,38%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	309,00	100,05%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,23	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	3,15	-

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	980.441.587.601
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.897.091.989
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	261.480.564.241
1.3	Hàng tồn kho	269.842.363.483
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	20.903.900.717
1.5	Tài sản cố định	36.476.414.645
1.6	Bất động sản đầu tư	317.184.973.034
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	13.112.830.222
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	53.586.130.464
1.9	Tài sản dài hạn khác	1.557.318.806
2	Nợ phải trả	644.694.683.784
2.1	Nợ ngắn hạn	476.981.815.143
2.2	Nợ dài hạn	167.712.868.641
3	Vốn chủ sở hữu	335.746.903.817
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000

3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	11.044.402.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(25.646.573.707)
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	241.366.873.555
4.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.969.403.456
4.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.322.070.515
4.3	Thu nhập khác	2.075.399.584
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.855.807.501
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(24.398.407.884)
7	Lợi nhuận khác	1.146.751.224
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.251.656.660)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(23.251.656.660)

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản *Trong đó:*	1.049.135.926.907
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.218.703.744
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	248.383.200.702
1.3	Hàng tồn kho	275.125.367.035
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	20.903.900.717
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	7.716.127.649
1.6	Tài sản cố định	416.953.977.408
1.7	Bất động sản đầu tư	48.494.589.650
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	13.945.968.179
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	17.699

1.10	Tài sản dài hạn khác	4.994.074.124
2	Nợ phải trả *Trong đó:*	675.976.378.400
2.1	Nợ ngắn hạn	494.923.895.892
2.2	Nợ dài hạn	181.052.482.508
3	Vốn chủ sở hữu *Trong đó:*	373.159.548.507
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.658.847
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	19.337.240.611
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.383.362.530)
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	35.856.421.485
4	Tổng doanh thu *Trong đó:*	308.848.358.857
4.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	303.296.159.573
4.2	Doanh thu hoạt động tài chính	144.694.333
4.3	Thu nhập khác	5.407.504.951
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.073.062.195
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(19.823.722.757)
7	Lợi nhuận khác	727.390.687
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(19.096.332.070)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.234.199.513)
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	2.195.325.820
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(23.429.525.333)
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(675)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.522 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.822 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.752.522 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025

7.1. Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị: 05 người

1. Trần Thái Hòa	Số phiếu bầu: 25.302.295
2. Hồ Thanh Côn	Số phiếu bầu: 24.651.947
3. Võ Thành Tài	Số phiếu bầu: 24.530.487
4. Hồ Kiên Cường	Số phiếu bầu: 23.978.487
5. Tống Thanh Hải	Số phiếu bầu: 23.209.554

Trong đó: Ông Tống Thanh Hải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị

7.2. Danh sách trúng cử Ban kiểm soát: 03 người

1. Lê Thanh Nghị	Số phiếu bầu: 25.331.450
2. Nguyễn Thị Mai Hương	Số phiếu bầu: 24.562.822
3. Trần Thị Kim Anh	Số phiếu bầu: 23.898.454

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2022.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT

Trần Thái Hòa

Nơi nhận:
- Các cổ đông Công ty UDEC;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu văn thư HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 04 /NQ.HĐQT-UDEC	*Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022.*

NGHỊ QUYẾT

Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 - 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại biên bản họp số 03/BBH.HĐQT-UDEC ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bầu ông Trần Thái Hòa, thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty, Trưởng các đơn vị trực thuộc và ông Trần Thái Hòa chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500101308 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT T. VŨNG TÀU T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trần Thái Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN **XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 01/QĐ.HĐQT-UDEC	*Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ biên bản họp số 03/BBH.HĐQT-UDEC ngày 24/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm bà Đặng Thanh Hà, nhân viên Phòng Kinh doanh – Kỹ Thuật, thư ký Tổng Giám đốc, là người phụ trách quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty theo Điều 31 của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty, Trưởng các đơn vị trực thuộc và bà Đặng Thanh Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :
- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT

Trần Thái Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số: 01 /BBH.BKS-UDEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022.

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hôm nay, nay vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành phiên họp bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Ông Lê Thanh Nghị - Thành viên BKS;
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thành viên BKS;
3. Bà Trần Thị Kim Anh - Thành viên BKS;

Tổng số thành viên có mặt là 3/3. Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là hợp lệ.

- Ông Lê Thanh Nghị, thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất, chủ trì cuộc họp.

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

Ông Lê Thanh Nghị, chủ trì cuộc họp trình bày nội dung:

Ngày 24/6/2022, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm 03 thành viên: Ông Lê Thanh Nghị; Bà Nguyễn Thị Mai Hương; Bà Trần Thị Kim Anh. Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và Điều lệ công ty ngày 26/6/2021, Ban kiểm soát phải bầu Trưởng Ban kiểm soát trong số các thành viên Ban kiểm soát.

Đồng thời, theo đề cử của Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Ông Trần Thái Hòa đại diện quản lý 67,69% vốn nhà nước tại Công ty) đã đề cử Ông Lê Thanh Nghị tham gia Ban kiểm soát và ứng cử chức danh Trưởng Ban kiểm soát. Trên cơ sở đó, đề cử bầu ông Lê Thanh Nghị giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

- Ý kiến Bà Nguyễn Thị Mai Hương; Bà Trần Thị Kim Anh: thống nhất với đề cử của Ông Lê Thanh Nghị.

II. KẾT QUẢ CUỘC HỌP

Trên sở sở ý kiến của các thành viên, với tỷ lệ tán thành 3/3 (tỷ lệ 100%), Ban kiểm soát thống nhất: Bầu ông Lê Thanh Nghị, thành viên Ban kiểm soát, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày. Biên bản được đọc lại cho các thành viên Ban kiểm soát nghe và thống nhất ký tên để tổ chức thực hiện../

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

Lê Thanh Nghị

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT THAM DỰ CUỘC HỌP

Trần Thị Kim Anh

Nguyễn Thị Mai Hương

Nơi nhận:
- Các thành viên BKS;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGĐ Công ty;
- Lưu: VT, BKS.